## 0.1 Lý do chọn đề tài

Văn tự là hệ thống các ký hiệu ghi chép ngôn ngữ của các dân tộc, văn tự trên thế giới có thể chia thành hai loại chính, văn tự biểu âm và văn tự biểu ý. Sự khác biệt cơ bản của hai loại văn tự này là văn tự biểu âm chỉ dùng một lượng có hạn các ký hiệu (ký hiệu nguyên âm, phụ âm, thanh điệu) để ghi chép ngữ âm của một ngôn ngữ, trong khi đó văn tự biểu ý phải dùng một lượng tương đối lớn các ký hiệu để biểu thị ý nghĩa của các ngữ tố hay từ của ngôn ngữ đó.

Chữ Hán cổ là loại văn tự biểu ý, mặc dù hiện nay đại đa số các học giả đều đồng ý rằng chữ Hán hiện đại là loại văn tự ngữ tố biểu thị ý âm (意音语素文字), song tác dụng biểu âm của chữ Hán là rất hạn chế. Điều này hoàn toàn khác với chữ Quốc ngữ, loại chữ biểu âm của Việt Nam. Sinh viên Việt Nam rất bỡ ngỡ khi bắt đầu học viết chữ Hán, việc viết chữ được ví như là vẽ chữ.

Do chữ Hán thuộc hệ thống văn tự biểu ý nên tác dụng biểu âm của chữ Hán rất hạn chế. Mặc dù trong chữ Hán hiện đại ngày nay, chữ hình thanh chiếm một lượng lớn (trong *Thuyết văn giải tự* chữ hình thanh đã chiếm 82% tổng số chữ, Trương Tĩnh Hiền 张静贤, 2004: 21), song tác dụng biểu âm của thanh phù nói riêng và của chữ Hán nói chung là rất hạn chế. Để sử dụng được, người học phải nhớ và viết được một lượng lớn chữ Hán. Theo Trương Tĩnh Hiền (2004: 15), *Tân Hoa tự điển* do Thương vụ ấn thư quán xuất bản năm 1998 gồm tổng cộng hơn 10 nghìn chữ, *Bảng chữ thông dụng của tiếng Hán hiện đại* do Ủy ban công tác ngôn ngữ, văn tự quốc gia Trung Quốc ban hành gồm 7 nghìn chữ, *Bảng chữ Hán thường dùng* cũng gồm 3500 chữ. Để nhớ được 3500 chữ Hán thường dùng không phải là điều đơn giản, đặc biệt chữ Hán lại là loại văn tự hình vuông được cấu tạo nên từ các nét bút. Việc thiếu, thừa nét, khác nét, thậm chí chỉ cần độ dài ngắn của nét khác nhau đã tạo ra các chữ khác nhau, hoặc tạo ra các ký hiệu không có trong hệ thống.

Chính vì vậy, chữ Hán luôn được coi là một trong những khó khăn lớn nhất của sinh viên Việt Nam khi học tiếng Hán. Chưa bàn đến chữ viết có đẹp hay không, riêng việc viết đúng chữ Hán đã là một khó khăn rất lớn, hiện tượng viết sai, viết nhầm diễn ra rất phổ biến. Không chỉ vậy, kết quả khảo sát của chúng tôi còn cho thấy có nhiều chữ sinh viên không viết được phải bỏ trống hoặc chỉ viết phiên âm.

Ngoài nguyên nhân khách quan là do bản thân chữ Hán khó viết, khó nhớ, khó nhận, theo chúng tôi cũng có những nguyên nhân chủ quan gây ra tình trạng viết sai, viết nhầm chữ Hán của sinh viên Việt Nam. Nguyên nhân chủ quan có thể kể đến là: 1. Nhận thức của người dạy và người học về tầm quan trọng và độ khó của chữ Hán chưa đúng mức; 2. Phương pháp dạy của người dạy và phương pháp học của người học chưa được hợp lý; 3. Công tác biên soạn giáo trình, các hoạt đồng ngoại khóa, các hoạt động kiểm tra đánh giá, … chưa chú trọng đến việc kiểm tra chữ Hán; 4. Những nghiên cứu về lĩnh vực giảng dạy chữ Hán, đặc biệt là những nghiên cứu về chữ Hán viết sai, viết nhầm của sinh viên Việt Nam còn tương đối ít, không đáp ứng được nhu cầu thực tiễn cần tham khảo và học tập hiện nay.

Một nguyên nhân khác làm cho hiện tượng viết sai, viết nhầm chữ Hán trở nên trầm trọng hơn đó là, hiện nay trong thời đại công nghệ thông tin, đại đa số chúng ta đều sử dụng các thiết bị hiện đại như máy tính, điện thoại để làm việc, để viết chữ Hán, và vì vậy chúng ta ít khi viết chữ Hán bằng bút. Điều này dẫn đến hệ quả là chúng ta quên cách viết của nhiều chữ Hán không thường xuyên sử dụng.

Chính vì những lý do nêu trên, với kinh nghiệm hơn mười năm giảng dạy tiếng Hán, chữ Hán ở bậc đại học, chúng tôi chọn “Khảo sát những chữ Hán viết sai, viết nhầm của sinh viên Việt Nam —— Lấy sinh viên năm thứ tư Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội làm đối tượng nghiên cứu” làm đề tài nghiên cứu của mình. Hy vọng đề tài khi hoàn thành sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho người dạy và người học tiếng Hán, chữ Hán ở Việt Nam.

## 0.2 Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài tổng kết và kế thừa thành quả của những người đi trước, dựa trên cơ sở lý luận của Hán tự học, thu thập ngữ liệu hữu quan, sử dụng phương pháp thống kê, khảo sát, miêu tả để chỉ ra sự tồn tại phổ biến của hiện tượng viết sai viết nhầm trong các bài thi viết của sinh viên trước khi ra trường. Trên cơ sở phân tích ngữ liệu, so sánh chữ đúng với chữ viết nhầm, viết sai, đề tài phân loại và chỉ ra nguyên nhân của hiện tượng viết sai viết nhầm, đề tài cũng chỉ ra những loại chữ Hán sinh viên hay viết sai viết nhầm. Cuối cùng, từ kinh nghiệm giảng dạy thực tế của mình kết hợp với những kiến thức của Hán tự học, ngôn ngữ học, chúng tôi đưa ra những kiến nghị đối với người dạy và người học tiếng Hán.

Đề tài sử dụng 150 bài thi tốt nghiệp môn viết của sinh viên QH 2011 làm ngữ liệu nghiên cứu. Trước tiên chúng tôi đọc kỹ và tìm ra tất cả những chữ viết có vấn đề (bao gồm chữ viết sai, chữ viết nhầm, chữ viết phiên âm, những chữ bỏ trống, …) ở 150 bài thi này; tiếp theo chúng tôi nhập chúng vào excel và phân tích chúng theo nét bút (có thể sai do thiếu, thừa nét, sai do viết sai loại nét bút, sai do độ dài ngắn của nét không đúng), bộ (thừa, thiếu bộ, vị trí các bộ, sai bộ, …), chữ (sai do ảnh hưởng của âm, hình hay ý), trên cơ sở đó tiến hành phân loại và tìm ra nguyên nhân của hiện tượng viết nhầm viết sai.

Đề tài dựa trên những số liệu thống kê để trả lời các câu hỏi như: trung bình mỗi bài thi viết của sinh viên khoa Trung lúc ra trường có bao nhiêu chữ viết sai, bao nhiêu chữ viết nhầm? Số lượt là bao nhiêu? Những chữ sinh viên thường hay viết sai, viết nhầm nhất là những chữ nào? Số lượng và tỉ lệ cụ thể của số chữ và lượt chữ là bao nhiêu? Tại sao lại viết sai, viết nhầm?

Đề tài nghiên cứu những bài thi tốt nghiệp môn viết của sinh viên năm thứ 4 trước khi ra trường, vì vậy kết quả nghiên cứu của đề tài cũng chính là kết quả đánh giá sản phẩm đào tạo của Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Sau khi dựa trên những số liệu thống kê để phân tích và chỉ ra nguyên nhân của hiện tượng viết sai viết nhầm, chúng tôi mạnh dạn đưa ra những kiến nghị đối với người học để giúp họ nâng cao khả năng viết chữ Hán, tránh mắc phải những lỗi viết sai viết nhầm đáng tiếc. Đồng thời đề tài cũng đưa ra những lời khuyên đối với người dạy, người biên soạn chương trình, giáo trình để giúp họ hoàn thành tốt công việc của mình.

Chúng tôi tin tưởng rằng những kiến nghị mà đề tài đưa ra sẽ được áp dụng ngay vào trong quá trình dạy và học tiếng Hán, chữ Hán để nâng cao chất lượng sản phẩm đào tạo cử nhân chuyên ngành tiếng Trung. Từ những kết quả nghiên cứu của đề tài, trong quá trình dạy học, người dạy có thể lường trước và dạy kỹ hơn, chỉ ra những lỗi sai sinh viên có thể mắc phải, sinh viên để ý để không viết sai viết nhầm.

Cuối cùng ngoài những phần chính ra, đề tài có phần phụ lục về những chữ viết sai, viết nhầm của sinh viên, phụ lục được xếp theo phiên âm, điều này rất tiện cho người dạy và người học khi tra cứu.

## 0.3 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đề tài lấy những chữ Hán của sinh viên năm thứ tư Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc làm đối tượng nghiên cứu. Cụ thể chúng tôi sử dụng bài thi tốt nghiệp môn viết của sinh viên khóa QH 2011 làm ngữ liệu nghiên cứu. Khóa QH 2011 tốt nghiệp năm 2015, theo quy định trước khi ra trường, các bạn sinh viên nếu không làm khóa luận thì phải thi các môn nghe, nói, đọc, viết và một môn lý thuyết. Bài thi môn viết được đánh số phách từ V1 đến V151, song không có số phách V76, như vậy tổng cộng có tất cả 150 bài. Đề thi gồm 2 câu, đều dưới hình thức tự luận, thời gian làm bài 60 phút. Câu 1 viết đoạn văn khoảng 150 chữ thuật lại sự việc xảy ra của một ngày khi em dậy muộn. Câu 2 viết bài văn nghị luận 450 chữ thể hiện quan điểm của em đối với câu hỏi “người Hà Nội có hạnh phúc không?”

Do là bài thi nên sinh viên phải cố gắng làm bài, hơn nữa lại là bài thi tốt nghiệp quyết định đến việc có được ra trường hay không nên sinh viên càng phải cố gắng hết sức. Điều này cho thấy ngữ liệu mà đề tài chọn phản ánh trung thực và khách quan trình độ viết chữ Hán của sinh viên trước khi ra trường.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là tất cả những chữ Hán có vấn đề tìm được trong 150 bài thi môn viết của sinh viên. Những chữ viết có vấn đề ở đây bao gồm những chữ viết sai, những chữ viết nhầm, những chữ viết phiên âm, những chữ không viết được phải bỏ trống. Chữ viết sai là những ký hiệu không có trong hệ thống chữ Hán, do người học định viết chữ Hán A nhưng do không nhớ và không nắm chắc cách viết nên viết thành. Chữ viết nhầm là những chữ vốn định viết thành chữ Hán A nhưng viết nhầm thành chữ Hán B. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có nhiều chữ Hán sinh viên không viết được nên bỏ trống và nhiều chữ Hán sinh viên chỉ viết phiên âm, thậm chí viết phiêm âm cũng sai.

Phương án phiên âm tiếng Hán (汉语拼音方案) được xây dựng từ những năm 1955- 1957, và được chính thức đưa vào sử dụng từ năm 1958. Đây là hệ thống các ký hiệu La tinh dùng để ghi chép âm đọc của chữ Hán, từ khi đưa vào sử dụng, phiên âm tiếng Hán là công cụ quan trọng giúp cho việc học chữ Hán, học tiếng Hán được thuận lợi hơn. Đối với việc giảng dạy tiếng Hán cho người nước ngoài, phiên âm tiếng Hán được sử dụng nhiều trong giai đoạn cơ sở, giúp người học nhanh chóng nắm được âm đọc của chữ Hán. Song đây chỉ là hệ thống bổ trợ cho chữ Hán chứ không phải văn tự của tiếng Hán, văn tự của tiếng Hán là chữ Hán.